

Bản án số: 19/2017/HSST
Ngày 31- 8 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Trường

2. Ông Châu Hải Dương

Thư ký Tòa án ghi bên bản phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 29/2017/HSST ngày 29 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo: Trần T, (tên gọi khác NN) sinh năm 1996; Nơi ĐKKHKT: Ấp TK, xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 6/12; Con ông Trần Bảo T (đã chết) và bà Nguyễn Tuyết N (đã chết); anh chị em ruột 04 người; Tiền án: Không, tiền sự: 01; tạm giữ ngày 19/4/2017 đến ngày 27/4/2017 chuyển tạm giam cho đến nay (Bị cáo có mặt).

- Người bị hại: Anh Lý Văn C, sinh năm 1994 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp MT, xã Tạ AK, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Võ Trung H, sinh năm 1995 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp TK, xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau

+ Ông Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1976 (có mặt)

+ Anh Nguyễn Hoàng S, sinh năm 1996 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp BH, xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trần T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 16/4/2017 Trần T cùng với Võ Trung H, Dương Tấn A, Nguyễn Hoàng S đến quán của anh Huỳnh Quốc Đ thuộc khóm 4, thị trấn ĐD để nhậu, nhậu được một lúc thì A về còn lại T, H và S tiếp tục nhậu. Đến khoảng 0 giờ ngày 17/4/2017 anh Lý Văn C, Trần Quốc N, Nguyễn Minh L, Kiều Vũ B và chị Đào Linh V

đến quán anh Đ để nhậu và ngồi bên cạnh bàn của T, H và S. Trong lúc nhậu H và S nhìn thấy nhóm người bên bàn anh C nói chuyện lớn tiếng nên H và S ra hiệu với nhau bằng cách liếc mắt về hướng bàn của anh C, và hiểu ý nhau là một lúc sau đánh nhóm của anh C. T thì nói chuyện lớn tiếng và dùng nhiều lời dọa đánh nhau trong quán nên anh C, N, L, B và chị V tính tiền rồi ra về. Khi H phát hiện nhóm người bên bàn anh C bỏ đi nên H nói với S “Đi”, H vừa nói xong thì sáng đi đến vị trí xe mô tô BKS 69F1-08870 của S đang đậu trước quán, H tiếp tục nói với S “Mầy đi không hồi mất tiêu giờ nè” S nói “Đi thì đi”, S nói với T “Mầy đi không mậy” lúc này T không trả lời mà đi đến vị trí xe của T lấy một con dao (loại dao cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại màu trắng, dài khoảng 20 cm) cất giấu vào người. S điều khiển xe chở H và T chạy đuổi theo nhóm của anh C. Khi xe của S chạy đến đường 30/4 thì đuổi kịp xe của anh C, B và L, B phát hiện có xe chạy phía sau nên B và L quay đầu xe chạy ngược lại còn anh C tiếp tục điều khiển xe chạy về hướng ngã tư xóm ruộng (tuyến lộ ĐD-CM) thuộc khóm 4, thị trấn ĐD để về nhà. Sáng điều khiển xe đuổi theo xe anh C, chạy được một đoạn thì xe của S đuổi kịp xe của anh C, lúc này hai xe song song nhau, H dùng mũ bảo hiểm đánh về phía anh C 01 cái không gây thương tích. T dùng tay phải lấy dao đâm vào vùng vai trái của anh C 01 cái gây thương tích, anh C tiếp tục điều khiển xe chạy đến gần cổng ngã tư xóm ruộng thì xe bị tắt máy. S dừng xe lại trước xe của anh C và dùng mũ bảo hiểm đánh anh C 01 cái trúng vào tay không gây thương tích, anh C bỏ chạy, T tiếp tục dùng dao đâm với theo trúng vào lưng anh C 01 cái gây thương tích. Anh C bỏ chạy vào trại hòm TH trốn, lúc này T, S và H lên xe đi về. Sau đó anh C điện thoại cho B và L đến đưa anh C đến Bệnh viện đa khoa huyện ĐD điều trị từ ngày 17/4/2017 đến ngày 20/4/2017 ra viện.

Ngày 17/4/2017 anh Lý Văn C có đơn yêu cầu đi giám định thương tích và yêu cầu xử lý hình sự đối với các đối tượng gây thương tích cho anh. Ngày 30/5/2017 anh C có đơn yêu cầu không xử lý trách nhiệm hình sự đối với Võ Trung H và Nguyễn Hoàng S.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 69/CN ngày 20/4/2017 của Bệnh viện đa khoa huyện ĐD ghi nhận thương tích của anh Lý Văn C: Vùng lưng có 02 vết thương: Vết thứ nhất vị trí trên xương bả vai trái dài 2cm, kiểm tra hướng xuống dưới lưng quần sâu 3cm chảy máu tươi. Vết thứ hai dài 2,2cm vị trí dưới xương bả vai trái, kiểm tra sâu 4cm hướng ra nách có tràn khí dưới da nhẹ vùng lưng trái. Xquang: Tràn khí màng phổi trái lượng ít.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 1432/C54B ngày 26/4/2017 của phân viện khoa học hình sự tại Thành phố HCM kết luận thương tích của anh Lý Văn C như sau: Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vết thương phần mềm vai trái, kích thước nhỏ 02cm x 0,1cm bờ mép thẳng gọn. Sẹo vết thương phần mềm dưới xương bả vai trái, kích thước nhỏ 2,2 cm x 0,1cm bờ mép thẳng gọn. CT.Scanner: Tràn khí lượng ít đỉnh phổi trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lý Văn Cảnh: Đối chiếu với bản tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích, ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ trưởng Bộ y tế, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lý Văn Cảnh: Sẹo vết thương phần mềm vai trái, hiện không gây ảnh hưởng thẩm mỹ và chức năng. Theo chương 9, phần I, mục 1 được tính 02%. Sẹo vết thương phần mềm dưới xương bả vai trái, hiện tại gây ảnh hưởng chức năng. Theo chương 9, phần I, mục 1 được tính 03%. Tổn thương màng phổi trái đơn thuần điều trị nội khoa. Theo chương 4, phần III, mục 1

được tính 04%. Áp dụng phương pháp cộng lùi và làm tròn, xác định tại thời điểm giám định Lý Văn C có tỷ lệ thương tật là 09%. Cơ chế: Thương tích do vật sắc nhọn tạo ra.

Tại Bản cáo trạng số:18/KSĐT-TA ngày 28/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐD, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Trần T về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 104 điểm b, p khoản 1, Điều 46 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần T từ 12 đến 18 tháng tù giam. Áp dụng khoản 1 Điều 42 của Bộ luật hình sự buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Lý Văn C chi phí điều trị vết thương, chi phí giám định và mất thu nhập tổng số tiền 5.338.550 đồng. Căn cứ Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho ông T một xe biển số 69F1- 088xx. Tịch thu tiêu hủy hai mũ bảo hiểm của S, H dùng đánh anh C. Bị cáo Trần T xin giảm nhẹ hình phạt. Anh Lý Văn C yêu cầu: Về trách nhiệm hình sự xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự anh C yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí điều trị theo bản kê (gồm Chi phí nằm viện từ ngày 17/4/2017 đến ngày 20/4/2017, chi phí giám định và mất thu nhập) tổng cộng là 5.338.550 đồng, đối với 01 áo khoác màu xám đen hiệu Adidas của anh C đã được nhận lại và không có yêu cầu gì khác. Ông Nguyễn Hoàng T trình bày khi ông giao xe cho S làm phương tiện lưu thông ông không biết S dùng để chở bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội nên yêu cầu được nhận lại xe biển số 69F1- 088xx. Anh Võ Trung H và anh Nguyễn Hoàng S không yêu cầu nhận lại hai mũ bảo hiểm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người tham gia tố tụng.

XÉT THẤY:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Trần T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐD đã truy tố. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã chứng minh được:

Vào đêm ngày 16/4/2017 bị cáo T, H, S nhậu tại quán anh Huỳnh Quốc Đ thuộc khóm 4 thị trấn ĐD, huyện ĐD. Trong lúc nhậu thì nhóm của anh C nhậu tại bàn kế bên nói chuyện lớn tiếng. Mặc dù giữa bị cáo Trần T, H, S và anh Lý Văn C không có mâu thuẫn với nhau nhưng sau khi anh C bỏ đi thì bị cáo T đã cùng với H, S dùng xe đuổi đánh anh C. Khi đến đoạn lộ Ngã tư Xóm Ruộng thuộc khóm 4, thị trấn ĐD thì H dùng mũ bảo hiểm đánh về phía anh C không gây thương tích, T dùng tay phải lấy dao đâm vào vùng vai trái của anh C 01 cái gây thương tích, anh C tiếp tục điều khiển xe chạy thì bị tắt máy, S dùng nón bảo hiểm đánh anh C 01 cái trúng vào tay không gây thương tích, anh C bỏ chạy thì bị cáo T tiếp tục dùng dao đâm với theo trúng vào lưng anh C gây thương tích.

Xét về trách nhiệm hình sự: Khi thực hiện hành vi, bị cáo Trần T đã có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc dùng dao đâm anh C là gây tổn

hại sức khỏe của anh C và vi phạm pháp luật hình sự nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội nhằm mục đích gây thương tích cho anh Lý Văn C.

Xét về hành vi: Bị cáo Trần T dùng dao nhọn để gây thương tích cho anh C thuộc trường hợp “dùng hung khí nguy hiểm” được quy định tại điểm a tiểu mục 2.2 mục 2 Phần I Nghị Quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Giữa bị cáo và anh C không có mâu thuẫn từ trước và cũng không quen biết nhau nhưng chỉ vì thấy những người trong bàn anh C nói chuyện lớn tiếng, thì H, S cùng bị cáo có ý định đánh và lập tức đuổi theo những người trong nhóm anh C. H dùng nón bảo hiểm đánh anh C, bị cáo T thì dùng dao đâm vào vùng vai trái của anh C, không dừng lại ở đó khi xe của anh C bị tắt máy, S dùng nón bảo hiểm đánh anh C, anh C bỏ chạy thì bị cáo T tiếp tục dùng dao đâm với theo trúng vào lưng anh C. Hành vi phạm tội của bị cáo Toàn diễn ra liên tục, thể hiện bản tính hung hăng, côn đồ và bất chấp pháp luật.

Do đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần T phạm tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Xét về nhân thân: Mặc dù bị cáo chưa có tiền án nhưng bản thân bị cáo có nhân thân xấu, ngày 06/4/2017 bị Ủy ban nhân dân xã TD, huyện ĐD xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ dao mục đích gây thương tích cho người khác. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử có xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường tổng các khoản chi phí điều trị vết thương, chi phí giám định và mất thu nhập cho anh C là 5.338.550 đồng. Quá trình bị tạm giam bị cáo đã nộp 2.000.000 đồng tiền khắc phục hậu quả cho anh Lý Văn C nên buộc bị cáo phải bồi thường tiếp cho anh C số tiền còn lại là 3.338.550 đồng.

Vật chứng của vụ án: Cây dao cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, dài khoảng 20cm bị cáo T dùng để gây thương tích cho anh C, quá trình điều tra không thu giữ được, nên không đặt ra xử lý. Chiếc xe hiệu Honda WaveAlpha biển số 69F1- 088xx do ông Nguyễn Hoàng T đứng tên, xét thấy khi ông T giao xe cho S làm phương tiện lưu thông, ông T không biết được việc S dùng xe để chở Hiếu và bị cáo T gây thương tích cho anh C nên không đặt ra xử lý đối với ông T, đồng thời trả lại xe cho ông T là phù hợp. Hai mũ bảo hiểm của H và S dùng để gây thương tích cho anh C, H và S không yêu cầu được nhận lại đồng thời không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Một áo khoác màu xám đen, loại vải dù hiệu Adidas của anh Lý Văn C, anh C đã được nhận lại và không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

Đối với Võ Trung H và Nguyễn Hoàng S có tham gia cùng bị cáo T trong việc gây thương tích cho anh C với vai trò là đồng phạm. Tuy nhiên, hành vi của H và S phạm tội thuộc trường hợp khởi tố vụ án hình sự theo yêu cầu của người bị hại, ngày 30/5/2017 anh C có đơn yêu cầu không xử lý trách nhiệm hình sự đối với H và S. Đồng thời, ngày 14/6/2017 H và S đã bị công an huyện ĐD ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với H và S.

Bị cáo T phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần T phạm tội "*Cố ý gây thương tích*"

Áp dụng: Điểm a, i khoản 1 Điều 104; điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần T (tên gọi khác NN) 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19 tháng 4 năm 2017.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 42 của Bộ luật hình sự; Điều 584, 590 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Trần T phải bồi thường thiệt hại cho anh Lý Văn C tổng số tiền là 5.338.550 đồng (Năm triệu ba trăm ba mươi tám nghìn năm trăm năm mươi đồng). Ngày 26 tháng 7 năm 2017 bị cáo đã nộp 2.000.000 (hai triệu đồng) tiền bồi thường cho anh C tại biên lai thu số 0009522 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐD, bị cáo phải bồi thường tiếp cho anh C số tiền còn lại là 3.338.550 (Ba triệu ba trăm ba mươi tám nghìn năm trăm năm mươi đồng).

Căn cứ Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên trả lại cho ông Nguyễn Hoàng T một xe Honda Wave alpha màu đỏ-đen- bạc, biển số 69F1- 088xx, số máy C12E-3228879, số khung 1205BY428714; Tịch thu tiêu hủy hai mũ bảo hiểm: 01 mũ màu trắng trên nón có dòng chữ DEMEN của Nguyễn Hoàng S và 01 mũ màu trắng, dạng mũ lưỡi trai, trên mũ có một đường màu đỏ, một đường màu xanh và một đường màu trắng chạy giữa hai vạch màu hiệu DEMEN của Võ Trung H (các vật chứng này Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐD đang quản lý).

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Buộc Bị cáo Trần T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai. Báo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- CAND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Biện Thị Nhung